

BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TỈNH LÀO CAI

ĐẶNG THÙY TRANG*

Quyền được chăm sóc sức khỏe có vai trò quan trọng trong bảo đảm công bằng xã hội và phát triển bền vững. Trên cơ sở pháp lý về quyền được chăm sóc sức khỏe, bài viết đánh giá thực trạng bảo đảm quyền này cho đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh Lào Cai trước ngày 01/7/2025. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách, nâng cao năng lực y tế cơ sở và bảo đảm quyền chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập theo hướng công bằng và bền vững.

Từ khóa: Quyền được chăm sóc sức khỏe; đồng bào dân tộc thiểu số; công bằng xã hội; năng lực y tế cơ sở; tỉnh Lào Cai.

The right to health care plays an important role in ensuring social equity and sustainable development. Based on the legal framework for this right, the article assesses the current situation regarding health care right for ethnic minority communities in Lao Cai province prior to July 1, 2025. On that basis, it proposes several solutions to improve policies, enhance grassroots health care capacity, and ensure the right to health care for ethnic minority communities in the province after administrative consolidation, in an equitable and sustainable manner.

Keywords: Right to health care; ethnic minority communities; social equity; grassroots health care capacity; Lao Cai province.

NGÀY NHẬN: 19/12/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 08/3/2026

NGÀY DUYỆT: 17/4/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.363.2026.1490>

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống quyền con người, quyền được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe là một trong những quyền cơ bản, gắn liền với chất lượng cuộc sống và sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân. Bảo đảm cho mọi người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế có thể thụ hưởng đầy đủ quyền này là thước đo quan trọng của công bằng xã hội và hiệu quả quản trị nhà nước. Văn kiện các kỳ Đại hội, mà gần đây nhất là nhiệm kỳ Đại hội IV đã thấy rõ tư

duy và hành động của Đảng luôn lấy con người làm trung tâm, coi an sinh xã hội là nền tảng của ổn định xã hội và phát triển bền vững, để con người được sống an toàn, có điểm tựa và có cơ hội vươn lên. Đặc biệt, Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị đã khẳng định: Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân là mục tiêu, là động lực, là nhiệm vụ

* ThS, Học viện Chính trị khu vực I

chính trị hàng đầu, giữ vị trí ưu tiên trong các chiến lược, chính sách phát triển; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và mọi người dân. Đây là cơ sở quan trọng để tỉnh Lào Cai cụ thể hóa các chính sách, từng bước nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế và bảo đảm quyền chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Thời gian qua, cùng với phát triển kinh tế - xã hội, công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân ở tỉnh Lào Cai có nhiều chuyển biến tích cực, gắn với Chương trình 135, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền giai đoạn 2021 - 2030. Tuy nhiên, khoảng cách giữa quy định chính sách và cấp độ thụ hưởng quyền trên thực tế vẫn còn nhiều trở ngại, như: hạ tầng y tế, nhân lực, điều kiện kinh tế - xã hội và rào cản văn hóa, ngôn ngữ. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu một cách hệ thống về bảo đảm quyền chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Lào Cai có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, góp phần hoàn thiện chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thu hẹp chênh lệch giữa các nhóm dân cư trong giai đoạn tới.

2. Thực trạng bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai

Lào Cai là tỉnh miền núi, biên giới phía Tây Bắc, có diện tích hơn 13.200 km², dân số khoảng 1.78 triệu người (năm 2025), với trên 60% là đồng bào dân tộc thiểu số¹. Những năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đạt được nhiều kết quả tích cực, phản ánh rõ nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong việc cụ thể hóa chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm quyền con người trong lĩnh vực y tế; đặc biệt, sau khi Nghị quyết số 72-NQ/TW được triển khai. Để cụ thể hóa Nghị quyết, Tỉnh ủy Lào Cai đã ban hành Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 24/10/2025 và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số

187/KH-UBND ngày 10/12/2025 nhằm tổ chức triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

2.1. Kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch về bảo đảm quyền chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số ở Lào Cai

Một là, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, mở rộng và hoạt động ngày càng hiệu quả. Tính đến năm 2025, tỉnh có 40 cơ sở y tế công lập, trong đó 4 bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, 4 bệnh viện chuyên khoa, 7 trung tâm y tế tuyến tỉnh, 8 bệnh viện đa khoa khu vực và 17 trung tâm y tế cấp huyện. Hệ thống y tế cơ sở gồm: 31 phòng khám đa khoa khu vực, 216 trạm y tế xã (với 103 phân trạm). Nhờ vậy, gần 100% xã, phường, thị trấn có trạm y tế, bảo đảm tiếp cận y tế cơ bản đến vùng sâu, vùng xa².

Hai là, chính sách bảo hiểm y tế được mở rộng, góp phần hiện thực hóa công bằng trong chăm sóc sức khỏe, đặc biệt đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 và Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai, việc mở rộng phạm vi hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số, hộ cận nghèo và người cao tuổi từ 60 đến dưới 75 tuổi. Tính đến tháng 11/2025, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn tỉnh đạt 89,18% dân số (tương đương 1.492.057 người), tiến gần mục tiêu bao phủ toàn dân vào năm 2030³. Chính sách này không chỉ giúp giảm gánh nặng tài chính trong khám, chữa bệnh mà còn khuyến khích người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, chủ động tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế, qua đó, thể hiện cam kết mạnh mẽ của tỉnh trong việc bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe một cách bình đẳng và bền vững.

Ba là, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực y tế của tỉnh được quan tâm đầu tư mạnh mẽ, góp phần nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ và bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc

thiếu số ở vùng sâu, vùng xa. Hiện nay, 100% cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh đã được kiên cố hóa, nhiều bệnh viện tuyến tỉnh được đầu tư trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của Nhân dân. Ngành Y tế tỉnh đã thiết lập quan hệ hợp tác chuyên môn với 12 bệnh viện tuyến Trung ương, triển khai hiệu quả hoạt động khám, chữa bệnh từ xa, luân phiên bác sĩ về tuyến cơ sở và chuyển giao nhiều kỹ thuật chuyên sâu, qua đó, từng bước thu hẹp khoảng cách chất lượng dịch vụ giữa các tuyến. Tính đến hết tháng 12/2025, toàn tỉnh có 8.470 cán bộ y tế, trong đó 2.166 bác sĩ (đạt 12,8 bác sĩ/vạn dân) và 462 dược sĩ đại học (đạt 2,74 dược sĩ đại học/vạn dân). Nhân lực ngành Y tế công lập đạt 7.373 người, bao gồm 1.730 bác sĩ; trong đó tuyến tỉnh có 3.130 người, tuyến khu vực 2.682 người và tuyến xã 1.561 người⁴. Việc tăng cường đào tạo, luân chuyển và phân bổ hợp lý nhân lực y tế giữa các tuyến đã góp phần quan trọng vào việc bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản của người dân, đặc biệt, tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

Bốn là, công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe có bước đổi mới đáng kể. Năm 2025, tại tuyến tỉnh thực hiện 54 chuyên mục phát thanh truyền hình, đăng phát 18.197 lượt tin, bài, ảnh, clip, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng; tuyến cơ sở tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng với 173.690 lượt với 966.524 lượt người tham gia⁵ với nhiều hình thức cùng với các chiến dịch cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản tại xã đặc biệt khó khăn, đã giúp tăng đáng kể khả năng tiếp cận thông tin y tế công cộng.

Với những kết quả đạt được cho thấy, tỉnh Lào Cai đã và đang từng bước thực hiện quyền được chăm sóc sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số thông qua cách tiếp cận đa tầng, vừa dựa vào khung pháp lý quốc gia, vừa lồng ghép yếu tố đặc thù địa phương. Sự kết hợp này giúp thu hẹp chênh lệch y tế giữa

các vùng, tạo tiền đề hướng tới công bằng, phát triển bền vững và củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2.2. Một số khó khăn, tồn tại

Thứ nhất, hạ tầng và nguồn lực y tế tại một số xã vùng cao vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Mặc dù mạng lưới y tế cơ sở đã được mở rộng, song chất lượng cơ sở vật chất và năng lực kỹ thuật ở nhiều trạm y tế xã vùng sâu, vùng xa vẫn còn hạn chế. Nhiều trang thiết bị y tế đã xuống cấp, không đồng bộ, thiếu thuốc thiết yếu và vật tư y tế. Tỷ lệ xã có bác sĩ làm việc thường xuyên còn thấp, nhất là ở các xã biên giới, vùng đặc biệt khó khăn, như: Si Ma Cai, Bắc Hà, Mường Khương, Mù Cang Chải. Việc thu hút và giữ chân cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao về công tác lâu dài tại cơ sở vẫn là thách thức lớn do điều kiện làm việc và thu nhập còn thấp, cơ hội phát triển nghề nghiệp hạn chế.

Thứ hai, chính sách y tế cho vùng dân tộc thiểu số còn thiếu tính đặc thù và chưa được đồng bộ hóa. Một số chương trình, dự án hỗ trợ tuy mang lại kết quả tích cực nhưng vẫn còn tình trạng trạng thái phân tán, thiếu sự liên kết và chưa gắn kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển tổng thể y tế địa phương.

Thứ ba, chênh lệch về tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ y tế giữa các vùng, các nhóm dân tộc vẫn còn rõ rệt. Mặc dù tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt mức cao nhưng việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng của người dân tộc thiểu số còn hạn chế do rào cản về ngôn ngữ, tập quán văn hóa và mức độ nhận thức về chăm sóc sức khỏe. Một bộ phận người dân thường chỉ tìm đến khi tình trạng bệnh đã trở nên nghiêm trọng, làm gia tăng chi phí điều trị và ảnh hưởng đến hiệu quả chăm sóc sức khỏe đã phản ánh khoảng cách đáng kể giữa quyền được bảo đảm về mặt chính sách và quyền được thụ hưởng trên thực tế của người dân.

Thứ tư, các chương trình truyền thông được tổ chức bằng hình thức đa dạng, nhưng

nội dung vẫn còn mang tính hành chính, thiếu tính tương tác, chưa thật sự gắn với phong tục, tập quán của từng nhóm dân tộc. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số có thể tiếp cận thông tin y tế bằng tiếng mẹ đẻ còn thấp. Việc lồng ghép tri thức bản địa với khoa học hiện đại trong truyền thông sức khỏe chưa được phát huy hiệu quả, dẫn đến hiệu ứng lan tỏa trong cộng đồng còn hạn chế.

Thứ năm, cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong bảo đảm quyền chăm sóc sức khỏe còn thiếu chặt chẽ. Trong nhiều trường hợp, ngành Y tế, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội chưa có cơ chế phối hợp thống nhất dẫn đến tình trạng chồng chéo nhiệm vụ hoặc bỏ sót nhóm đối tượng yếu thế. Công tác giám sát, đánh giá việc thực thi quyền được chăm sóc sức khỏe chưa có hệ thống chỉ số đánh giá cụ thể về “mức độ thụ hưởng quyền y tế” của đồng bào dân tộc thiểu số.

Mặc dù khung pháp lý và chính sách đã tương đối đầy đủ, song việc hiện thực hóa quyền được chăm sóc sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Lào Cai vẫn gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới cách tiếp cận bảo đảm quyền khi chuyển từ mô hình “chăm sóc y tế theo cung ứng” sang “bảo đảm quyền y tế theo nhu cầu và quyền con người”, phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 72-NQ/TW khi coi sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân, là yếu tố quyết định chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững quốc gia.

3. Giải pháp bảo đảm quyền chăm sóc sức khỏe đồng bào dân tộc thiểu số

Một là, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù về chăm sóc sức khỏe vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Tỉnh cần lồng ghép chặt chẽ Nghị quyết số 72-NQ/TW với Quyết định số 1719/QĐ-TTg tập trung vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn

2021- 2030. Ngoài đầu tư từ ngân sách nhà nước, cần khuyến khích xã hội hóa và hợp tác giữa công - tư trong lĩnh vực y tế, tạo động lực để huy động thêm nguồn lực xã hội. Đồng thời, cần có cơ chế hỗ trợ cho người dân tộc thiểu số, hộ cận nghèo, người cao tuổi và những nhóm yếu thế khác không chỉ dừng ở việc chi trả chi phí khám, chữa bệnh mà cần tính đến chi phí gián tiếp, như: đi lại, ăn ở khi điều trị nội trú. Việc hoàn thiện thể chế phải đi đôi với tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc bảo đảm quyền y tế, coi kết quả chăm sóc sức khỏe Nhân dân là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp, các ngành.

Hai là, phát triển và nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở.

Việc phát triển hệ thống y tế cơ sở cần được xác định là giải pháp trọng tâm nhằm hiện thực hóa quyền được chăm sóc sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số. Tỉnh cần tăng cường đầu tư hạ tầng, trang thiết bị y tế, ưu tiên cho các xã vùng sâu, vùng xa. Mỗi xã cần có một trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, có khả năng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, cấp cứu và điều trị cơ bản cho người dân tại chỗ.

Ba là, nâng cao chất lượng và năng lực đội ngũ nhân lực y tế.

Nguồn nhân lực y tế là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của hệ thống chăm sóc sức khỏe. Do đó, cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn vững, khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận dịch vụ y tế của người dân vùng cao. Tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách thu hút, đãi ngộ và hỗ trợ lâu dài đối với cán bộ y tế công tác tại vùng sâu, vùng xa, như: ưu tiên tuyển dụng, hỗ trợ nhà ở, phụ cấp đặc thù và tạo cơ hội thăng tiến nghề nghiệp. Việc thực hiện nghiêm cơ chế “luân phiên cán bộ y tế” từ tuyến tỉnh, tuyến trung ương xuống tuyến cơ sở, kết hợp phát triển mô hình y tế gia đình và

y tế cộng đồng sẽ góp phần bảo đảm cung ứng dịch vụ y tế cơ bản tại chỗ, giảm tình trạng chuyển tuyến không cần thiết.

Bốn là, đổi mới công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe phù hợp với đặc thù văn hóa dân tộc.

Theo đó, cần xây dựng chiến lược truyền thông dựa trên đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ và phong tục tập quán của từng dân tộc, bảo đảm tính gần gũi, dễ hiểu và khả năng tiếp nhận cao. Đồng thời, phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng như những “đại sứ sức khỏe”, trực tiếp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe. Từ đó, tạo cầu nối vững chắc giữa hệ thống y tế với người dân, góp phần bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số một cách thực chất và bền vững.

Năm là, tăng cường quản lý nhà nước, giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền chăm sóc sức khỏe.

Để các chính sách thực sự phát huy hiệu quả, cần nâng cao năng lực quản lý nhà nước và cơ chế giám sát thực thi quyền được chăm sóc sức khỏe. Tỉnh cần xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát việc bảo đảm quyền chăm sóc sức khỏe cho người dân, bao gồm: các chỉ số về khả năng tiếp cận, chất lượng dịch vụ, mức độ hài lòng của người dân và hiệu quả phân bổ nguồn lực. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong kiểm tra việc thực hiện chính sách y tế vùng dân tộc thiểu số. Việc tổ chức các diễn đàn, hội nghị đối thoại chính sách y tế định kỳ có sự tham gia của người dân, chuyên gia và chính quyền là rất cần thiết nhằm bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và phản biện xã hội trong hoạch định chính sách y tế địa phương.

4. Kết luận

Quyền được chăm sóc sức khỏe là quyền cơ bản của con người, phản ánh mức độ công bằng xã hội và hiệu quả quản trị của Nhà nước. Thực tiễn tại tỉnh Lào Cai cho

thấy, việc bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số đã đạt được những kết quả nhất định, song vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể giữa quy định chính sách và mức độ thụ hưởng quyền trên thực tế. Điều này đặt ra yêu cầu phải đổi mới cách tiếp cận theo hướng bảo đảm quyền chăm sóc sức khỏe dựa trên nhu cầu và quyền con người, lấy đồng bào dân tộc thiểu số làm trung tâm của chính sách. Đồng thời, xác định bảo đảm quyền chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số không chỉ nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn khẳng định cam kết của Nhà nước đối với mục tiêu phát triển bền vững, công bằng và tiến bộ xã hội. □

Chú thích:

1. Thủ tướng Chính phủ (2025). *Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.*

2, 3, 4, 5. Sở Y tế tỉnh Lào Cai (2025). *Báo cáo số 344/BC-SYT ngày 26/12/2025 về tổng kết công tác y tế năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.*

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Cán sự Đảng bộ Y tế (2023). *Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư (khóa IX) về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; 10 năm thực hiện Thông báo kết luận số 126-TB/TW ngày 01/4/2013 của Ban Bí thư (khóa XI).*

2. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.*

3. *Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân - nhìn từ y tế cơ sở.* <https://www.quanlynhanuoc.vn>, ngày 16/01/2025.

4. Thủ tướng Chính phủ (2024). *Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 24/01/2024 phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

5. *Y tế Lào Cai đẩy mạnh công tác tuyên truyền và chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số.* <https://hoilhpn.org.vn>, ngày 08/11/2025.